

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ ÔN  
TỈNH VINH LONG**

Số:162/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trà Ôn, ngày 10 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 276/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trương Thị Tuyết N**, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp V, xã H, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp V, xã H, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị Tuyết N và ông Phạm Văn T.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Ngọc Đăng T, sinh ngày 09/01/1996 và Phạm Duy M, sinh ngày 25/10/1997, hiện cả 02 con chung đã trưởng thành không thuộc trường hợp cấp dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Trương Thị Tuyết N và ông Phạm Văn T tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trương Thị Tuyết N và ông Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Tuyết N nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 11.550.000đ (Mười một triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) bà N đã nộp theo lai thu số 0014611 ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long còn lại 11.400.000đ (Mười một triệu bốn trăm ngàn đồng) hoàn trả cho bà N.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
  - VKSND huyện Trà Ôn;
  - THADS huyện Trà Ôn;
  - UBND xã H, huyện Ô
- (Số 315, quyển số 02 ngày 26/12/2002)
- Đương sự;
  - Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã Ký)

**Nguyễn Văn Điều**